

**PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG THCS THANH LIỆT**

ĐỀ 1

Câu 1: (1 điểm)

Chép thuộc lòng bản phiên âm bài thơ “Nam quốc sơn hà” (Sách giáo khoa Ngữ văn 7 tập 1)

Câu 2: (1,5 điểm)

Phân biệt các loại từ ghép, từ láy sau: nhún nhảy, thăm thẳm, rì rào, lao xao, bọt bèo, mong muốn.

Câu 3: (1,5 điểm)

Câu ca dao:

Anh em như chân với tay,

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Em hãy chỉ ra cặp từ trái nghĩa trong câu ca dao trên và cho biết tác dụng của nó?

Câu 4: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ về một bài ca dao mà em yêu thích.

**PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG THCS THANH LIỆT**

ĐỀ SỐ 2

Câu 1: (3.0đ) Hãy chỉ ra phép điệp ngữ trong đoạn văn sau và cho biết đó thuộc loại điệp ngữ nào:

“Tre xung phong vào xe tăng đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hy sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu.

Câu 2: (7đ) Tìm và nhận xét lỗi chơi chữ trong các câu chuyện sau:

Người đàn ông trên phố rao:

- Ai mua táo không? Táo nhập khẩu đây?

Thấy vậy nhiều phụ nữ đến mua táo nhưng khi ăn thì nhăn mặt vì không ngon như táo nội địa. Một bà liền trách:

- Táo này không ngon, thế mà anh gọi là táo nhập khẩu ?

Người đàn ông bán táo bình tĩnh đáp :

Thế các bà ăn vào miệng, không gọi là táo nhập khẩu thì là táo gì?

Câu 3 (4đ) Viết đoạn văn ngắn khoảng 10 câu, nêu cảm nghĩ của em về thầy cô giáo hoặc mái trường. Trong đoạn văn đó có sử dụng phép điệp ngữ. (Gạch chân phép điệp ngữ trong đoạn văn ấy)

ĐỀ SỐ 3

Câu 1: (3.0đ) Tìm câu đặc biệt trong các đoạn trích dưới đây và cho biết tác dụng của chúng?

- a. Buồn ơi! Xa vắng mệnh mông là buồn.
- b. Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đoàn kịch lưu động chúng tôi đóng lại, tránh cái gió Lào.
- c. Những cái hiên dột nát. Những mảng bờ tường. Những cây bàng. Những cột điện.

Câu 2: (3đ) Tìm câu đặc biệt và câu rút gọn trong các trường hợp sau:

- a. Hôm nay. Nam đã là tiến sĩ.
- b. - Bao giờ bạn đi?
- Hôm nay.
- c. Buổi văn nghệ đang đầy ắp tiếng cười, bỗng nhiên có tiếng động mạnh, nước đập ùm ùm như có người tập bơi. Một người kêu lên:
- Cá heo!
- d. - Chao ôi! Ước gì có thể bay lên trời được! Như ngọn gió!
- e. - Cốm thường có vào mùa nào?
- Mùa thu.
- g. - Cậu có nhớ bố cậu không, hả cậu Vàng? Bố cậu lâu lắm không có thư về. Bố cậu có lẽ được đến ba năm rồi đấy... Hơn ba năm... Có đến ngót bốn năm...

Câu 3 (4đ) Viết đoạn văn ngắn khoảng 7 câu, chủ đề về vẻ đẹp trên quê hương em, trong đó có sử dụng 2 câu đặc biệt. (Gạch chân câu đặc biệt trong đoạn văn ấy)

ĐỀ SỐ 4

Câu 1: (3.0đ) Tìm câu rút gọn trong các trường hợp sau và cho biết thành phần nào bị rút gọn? Hãy khôi phục thành phần đó?

a. Mẹ ơi! Con khổ quá mẹ ơi! Sao mẹ đi lâu thế? Mãi không về?

(*Nguyễn Hồng*)

b. Mẹ không lo, nhưng vẫn không ngủ được. Cứ nhắm mắt là dường như vang bên tai tiếng đọc bài trầm bổng.

(*Lí Lan*)

c. Những ai ngồi đây?

- Ông Lí cự với ông Chánh.

Câu 2: (4đ) Tìm câu rút gọn trong các trường hợp sau và cho biết chúng có tác dụng gì?

a. – Thằng Thành, con Thủy đâu?

Chúng tôi giật mình, líu ríu dắt nhau đứng dậy.

- Đem chia đồ chơi ra đi! - Mẹ tôi ra lệnh.

Thủy mở to đôi mắt như người mất hồn, loạng choạng bám vào cánh tay tôi. Dù em vào nhà tôi bảo:

- Không phải chia ra nữa. Anh cho em tất.

Tôi nhắc lại hai ba lần, Thủy mới giật mình nhìn xuống. Em buồn bã lắc đầu:

- Không, em không lấy. Em để hết lại cho anh.

-Lẳng nhăng mãi. Chia ra! – Mẹ tôi quát và giận dữ đi về phía cổng.

(*Khánh Hoài*)

b. Một thói quen xấu ta thường gặp hàng ngày, ở bất cứ đâu là thói quen vứt rác bừa bãi. Ăn chuối xong cứ tiện tay là vứt toẹt ngay cái vỏ ra cửa, ra đường...

(*Băng Sơn*)

c. Tháng hai trồng cà, tháng ba trồng đỗ.

d. Phượng xui ta nhớ cái gì đâu. Nhớ người sắp xa, còn đứng trước mặt... Nhớ một trưa hè gà gáy khan... Nhớ một thành xưa son uể oải...

(*Xuân Diệu*)

Câu 3: (3đ) Viết đoạn văn ngắn khoảng 7 câu, chủ đề tùy chọn, trong đó có sử dụng câu rút gọn. (Gạch chân câu rút gọn trong đoạn văn ấy)

CHUẨN BỊ BÀI THEO HƯỚNG DẪN

Em hãy đọc kỹ các bản *Sự giàu đẹp của tiếng Việt, Đức tính giản dị của Bác Hồ, Ý nghĩa văn chương, Sống chết mặc bay, Ca Huế trên sông Hương.* (Sách giáo khoa ngữ văn 7- tập 2) và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Lập bảng thống kê theo mẫu

Tên văn bản	Tên tác giả (Bút danh)	Xuất xứ	Hoàn cảnh sáng tác	Thể loại (hoặc PTBD chính)	Bố cục
1. <i>Sự giàu đẹp của tiếng Việt</i>	Đặng Thai Mai	Trích trong “ <i>Tiếng Việt, một biểu hiện hùng hồn của sức sống dân tộc</i> ”	In lần đầu năm 1967	PTBD chính : nghị luận	Đoạn 1: Từ đầu đến “ <i>các thời kỳ lịch sử</i> ” -> Nhận định về phẩm chất của tiếng Việt. Đoạn 2:
2. ...					

Câu 2: Tìm các **câu rút gọn, câu đặc biệt, câu có trạng ngữ** trong các văn bản đó (nếu có).

Tên văn bản	Câu rút gọn	Câu đặc biệt	Câu có trạng ngữ
1. <i>Sự giàu đẹp của tiếng Việt</i>			Ví dụ : <u>Tiếng Việt, trong cấu tạo của nó,</u> thật sự có những đặc sắc của một thứ tiếng khá đẹp.
2...			

Câu 3. Dựa vào văn bản “*Đức tính giản dị của Bác Hồ*” (Phạm Văn Đông) và những hiểu biết của em về Bác, hãy viết bài văn nghị luận ngắn chứng minh: **Bác Hồ sống rất giản dị.**